TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 236 /2022/ HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 8 -2022
"V/v Ly hôn giữa chị L và anh L1"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

2. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không có tham gia.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275 /2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp " Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176 /2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Ngọc L**, sinh năm 1978
Địa chỉ: tổ 5, ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Trần Hoàng L1**, sinh năm 1978.
Địa chỉ: tổ 5, ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L xin vắng mặt, anh L1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc L trình bày: Do quen biết chị và anh L1 tiến đến hôn nhân năm 2004, đăng ký kết hôn cùng năm tại Uỷ ban nhân dân xã Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẩn và ly thân do bất đồng quan điểm sống, anh L1 thường xuyên ăn nhậu, chửi, đánh chị. Qua nhiều lần động viên anh vẫn không sửa đổi nên mất hạnh phúc.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Thị Thanh N, sinh ngày 28/10/2004, Trần Hoàng G, sinh ngày 07/10/2010, Trần Hoàng L3, sinh ngày 09/7/2018. Hiện các con đang ở cùng anh L1.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị L xin ly hôn anh L1. Con chung chưa thành niên chị để cho anh L1 nuôi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn anh Trần Hoàng L1 dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Đỗ Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Hoàng L1, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự trong vụ án: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc L ngày 23/5/2022 có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận đi làm. Đối với anh Trần Hoàng L1 dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị L và anh L1 tiến đến hôn nhân năm 2004 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước. Tuy nhiên anh chị chỉ chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 phát sinh mâu thuẩn và ly thân đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên nhân do anh chị tính tình không hợp nhau, thường hay xảy ra cự cãi. Qua xác minh chính quyền địa phương không xác định được nguyên nhân mâu thuẩn nhưng hiện tại anh L1 đang sống cùng với 03 con chung của anh chị. Đối với anh L1 dù được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng không tham gia hòa giải, xét xử, không có ý kiến việc chị L ly hôn. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị L được ly hôn với anh L1 là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Thị Thanh N, sinh ngày 28/10/2004, Trần Hoàng G, sinh ngày 07/10/2010, Trần Hoàng L3, sinh ngày 09/7/2018. Hiện các con đang sống cùng anh L1, chị L đồng ý để anh L1 nuôi con. Xét thấy, con chung được anh L1 nuôi dưỡng từ lúc ly thân đến nay đã có cuộc sống ổn định. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung cũng như xem xét nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử tiếp tục giao 03 con chung tên Trần Thị Thanh N, sinh ngày 28/10/2004, Trần Hoàng G, sinh ngày 07/10/2010, Trần Hoàng L3, sinh ngày 09/7/2018 cho anh L1 nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị Ngọc L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị Ngọc L ly hôn với anh Trần Hoàng L1.

2. Con chung: Tiếp tục giao 03 con chung chưa thành niên tên Trần Thị Thanh N, sinh ngày 28/10/2004, Trần Hoàng G, sinh ngày 07/10/2010, Trần Hoàng L3, sinh ngày 09/7/2018 cho anh Trần Hoàng L1 nuôi dưỡng. Chị Đỗ Thị Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Ngọc L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009595 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Ngọc L, anh Trần Hoàng L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN TÚ ANH